

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DSST.

Ngày: 24/11/2021.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 24 tháng 11 năm 2021 tại Phòng xử án TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 129/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 134/2021/QĐST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (S).

Địa chỉ: Số A, phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T – Chức vụ: Phó phòng giao dịch C – Chi nhánh Đắk Nông – Có mặt.

Bị đơn: Ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản lấy lời khai; Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ tại Tòa án, và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/11/2017, ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V có vay vốn tại Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đắk Nông – Phòng giao dịch C (sau đây viết tắt là: Ngân hàng) chi tiết như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số LD1732700357 ngày 24/11/2017, Giấy nhận nợ số 01/LD1732700357 ngày 24/11/2017, Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng, Dự nợ vay: 870.000.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi triệu đồng*), Thời hạn vay 117 tháng, Thời điểm trả hết nợ là ngày 24/08/2027.

- Theo Hợp đồng tín dụng số LD1734200011 ngày 08/12/2017, Giấy nhận nợ số 01/LD1734200011 ngày 08/12/2017, Số tiền vay: 300.000.000 đồng, Dư nợ vay: 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*), Thời hạn vay: 117 tháng, Thời điểm trả hết nợ là ngày 24/08/2027.

Để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán nợ, ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V đã thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của mình sau đây:

- Tài sản 01: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 70 thuộc tờ bản đồ số: 28, Tọa lạc tại Xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 952562 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 000698, do UBND huyện C cấp ngày 07/10/2013, cấp cho Ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V.

- Tài sản 02: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 179, 180 thuộc tờ bản đồ số 28; Tọa lạc tại Xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 867978 vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 013, do UBND huyện C cấp ngày 09/08/2010 cấp cho Ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V.

Việc thế chấp tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 530/17/TCCJ ngày 24/11/2017 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/530/17/TCCJ ngày 30/08/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn O, tỉnh Đắk Nông và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai C, tỉnh Đắk Nông theo đúng quy định.

- Đến hạn trả nợ ngày 24/08/2020 theo hợp đồng tín dụng đã ký, ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V phải trả tổng số tiền là 209.193.176 đồng (trong đó: tiền gốc là 90.000.000 đồng, tiền lãi là 119.193.176 đồng) nhưng Ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V không trả nợ cho Ngân hàng.

Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần ra thông báo và làm việc trực tiếp với ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V, yêu cầu ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ. Tuy nhiên, ông Đ, bà V vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm Hợp đồng đã ký kết.

Nay S yêu cầu Tòa án buộc ông Chu Văn Đ, bà Lý Thị V phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày xét xử và tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết.

Đối với bị đơn ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V: Quá trình giải quyết vụ án, để thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V thông qua việc niêm yết công khai nhưng ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V đều vắng mặt không có lý do.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút:* Về phần tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành hòa giải đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S (S) số tiền còn nợ theo nội dung các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng. Trường hợp ông Đ, bà V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V cư trú tại: thôn M, xã N, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết; do đó quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó việc HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ, bà V là đúng quy định của pháp luật.

[4] *Về nội dung vụ án:*

Xét giao dịch giữa S và ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối, hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự trên là phù hợp với quy định pháp luật. Các khoản vay thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số LD1732700357 ngày 24/11/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1734200011 ngày 08/12/2017; nội dung hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ đều thể hiện bên vay là ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V, có chữ ký của ông Đ, bà V dưới phần thông tin Bên được cấp tín dụng trong 02 hợp đồng tín dụng này nên đây là khoản nợ chung của ông Đ, bà V. Do đó, ông Đ, bà V phải có nghĩa vụ trả nợ với các khoản nợ này.

Ông Đ, bà V đã được ngân hàng giải ngân và nhận đủ số tiền vay. Kể từ ngày 24/8/2020 ông Đ, bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, các khoản nợ đã bị chuyển thành nợ quá hạn; số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/11/2021) là 1.284.632.882 đồng (*Một tỷ, hai trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi hai đồng*) trong đó: Nợ gốc: 1.000.0000.000 đồng; lãi theo hợp đồng: 259.247.889 đồng; lãi phạt quá hạn là 25.384.993 đồng.. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ lại theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ, phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về xử lý, tài sản bảo đảm*: Hợp đồng tín dụng số LD1732700357 ngày 24/11/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1734200011 ngày 08/12/2017 được bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 530/17/TCCJ ngày 24/11/2017 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/530/17/TCCJ ngày 30/08/2019 giữa Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đắk Nông – PGD C với ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V; Do đó, trường hợp ông Đ, bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[6] *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V có nghĩa vụ trả nguyên đơn toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với tiền 6.000.000 đồng.

[7] *Về án phí*: Ông Chu Văn Đ, bà Lý Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Các Điều 299, 317, 323, 318, 319, 320, 357, 429, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số

01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD1734200011 ngày 08/12/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1732700357 ngày 24/11/2017 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/11/2021) tổng số tiền là 1.284.632.882 đồng (*Một tỷ, hai trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi hai đồng*) trong đó: Nợ gốc: 1.000.0000.000 đồng; lãi theo hợp đồng: 259.247.889 đồng; lãi phạt quá hạn là 25.384.993 đồng.

Tiếp tục tính lãi từ ngày 24/11/2021 theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng số LD1734200011 ngày 08/12/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1732700357 ngày 24/11/2017 đến khi ông Đ, bà V trả xong các khoản nợ.

Trường hợp ông Chu Văn Đ, bà Lý Thị V không trả hoặc không trả đầy đủ số nợ cho Ngân hàng TMCP S thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 70 thuộc tờ bản đồ số 28 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 952562 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 000698, do UBND huyện C cấp ngày 07/10/2013, đứng tên ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V và toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 179, 180 thuộc tờ bản đồ số 28 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 867978 vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 013, do UBND huyện C cấp ngày 09/08/2010 đứng tên ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V theo nội dung Hợp đồng thế chấp số 530/17/TCCJ ngày 24/11/2017 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/530/17/TCCJ ngày 30/08/2019.

Về án phí: Buộc ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 50.539.000 đ (*Năm mươi triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền 22.839.000 đ (*Hai mươi hai triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0003064 ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Chu Văn Đ và bà Lý Thị V phải hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Lộc Thị Vinh